

Số: 16/QĐ-TMNXT

Xuân Phúc, ngày 06 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách
Cả năm 2024 của Trường Mầm non Xuân Tiến

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XUÂN TIẾN

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định tiêu chuẩn, định mức chi và chế độ quản lý sử dụng kinh phí của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 482/QĐ-GDDT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Xuân Trường về việc giao dự toán NSNN năm 2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách cả năm 2024 của trường mầm non Xuân Tiến (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận chuyên môn, phụ trách kế toán và các cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT
- Như Điều 3;
- Lưu: VP.



Phạm Thị Nho

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Xuân Tiến

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TMNXT ngày 06/02/2025 của Trường MN Xuân Tiến.)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

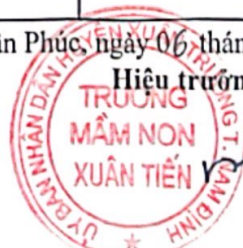
STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	6.361.632	6.361.632	
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.361.632	6.361.632	
1	Chi quản lý hành chính			
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.361.632	6.361.632	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.964.635	5.964.635	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	396.997	396.997	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			



	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			



Xuân Phúc, ngày 06 tháng 02 năm 2025



Phạm Thị Nho

Mã chương: 622

Đơn vị báo cáo: Trường Mầm non Xuân Tiến

Mã ĐVQHNS: 1130690:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU CHI NSNN
Cả năm 2024

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NĂM 2024

- Về chi ngân sách: Hết năm 2024, đơn vị chi 6.361.632.000 đồng, bằng 100% dự toán năm.

II. THUYẾT MINH CHI TIẾT

Tình hình sử dụng NSNN trong năm 2024:

Năm 2024, đơn vị thực hiện chi theo đúng dự toán đầu năm đã được giao, mức chi cụ thể áp dụng theo Thông tư 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Xuân Phúc, ngày 06 tháng 02 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
XUÂN TIẾN
Phạm Thị Nho

Số: 05/2024/QĐ-MNXT

Xuân Tiến, ngày 04 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kế hoạch mua sắm tài sản, đồ dùng,
thiết bị dạy học năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XUÂN TIẾN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ vào Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định hữu hình; danh mục thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định;

Căn cứ tình hình thực tế của trường Mầm non Xuân Tiến;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai kế hoạch mua sắm tài sản, đồ dùng, thiết bị dạy học năm 2024 của trường Mầm non Xuân Tiến (Kèm theo kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ nhà trường và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT Xuân Trường;
- Như Điều 3;
- Lưu :VP



Phạm Thị Hoa Phượng

Xuân Tiến, ngày 04 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
SỬA CHỮA VÀ MUA SẮM TÀI SẢN, ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC
NĂM 2024

Căn cứ vào chương trình, nhiệm vụ năm 2024 và tình hình cơ sở vật chất của đơn vị, để phục vụ công tác chuyên môn, nâng cao chất lượng, nhà xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm tài sản, đồ dùng, trang thiết bị dạy học năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Kiểm tra tu bổ, sửa chữa và mua sắm các thiết bị để đáp ứng nhu cầu sử dụng và tăng tuổi thọ sử dụng cho cơ sở vật chất nhà trường.

2. Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có, cũng như sửa chữa kịp thời, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

3. Việc mua sắm, sửa chữa trên tinh thần tiết kiệm, đúng mục đích, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, phục vụ giảng dạy và học tập, phải đảm bảo thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả và thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định tài chính.

II. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Mua sắm sửa chữa cơ sở vật chất

STT	Nội dung mua sắm, sửa chữa nhỏ	Số lượng	Dự toán KP	Thời gian dự kiến
1	Sửa chữa, bảo dưỡng điều hòa		20.000.000	Quý II
2	In căng bạt, phông, khung, biển báo GT		50.000.000	Quý II, IV
3	Giá để đồ chơi		13.000.000	Quý III
4	Sửa chân bàn học sinh		10.000.000	Quý III
5	Sửa chữa thay thế thiết bị máy tính		23.000.000	Quý III
6	Mua đồ dùng thông tư 02		25.000.000	Quý III



7	Mua cây nước ấm	20	49.000.000	Quý IV
8	Mua tượng cổ tích		30.300.000	Quý IV
9	Mua giá vẽ đa năng, bàn tròn		20.000.000	Quý IV
10	Mua tivi	2	24.000.000	Quý IV
11	Bổ sung đồ dùng nuôi ăn (chăn, đệm..)		24.000.000	Quý IV
12	Bắn mái tôn khu trải nghiệm	1	50.000.000	Quý IV
13	Mua đồ dùng khu trải nghiệm		25.000.000	Quý IV
14	Nâng cấp nền khu trải nghiệm	1	20.000.000	Quý IV
15	Mua thảm xốp		14.000.000	Quý IV

2. Mua sắm sửa chữa trang, thiết bị phục vụ chuyên môn

Căn cứ vào đề xuất của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng để phục vụ hoạt động dạy học và kiểm tra thực tế của lãnh đạo nhà trường.

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận khác và kế toán khảo sát cơ sở vật chất nhà trường, lập kế hoạch sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất của trường trình hiệu trưởng xem xét quyết định danh mục cần mua sắm, sửa chữa.

2. Ưu tiên sửa chữa các nội dung cần thiết phục vụ dạy học. Có kế hoạch cải tạo, sửa chữa nhỏ trong năm 2024 để kịp thời phục vụ năm học mới.

3. Kiểm kê tài sản theo quy định hàng năm để nắm rõ việc tăng, giảm, hư hỏng về tài sản cố định để chỉ đạo tiến hành thanh lý.

4. Phụ trách các bộ phận có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện kế hoạch đề xuất với Hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.

5. Đối chiếu kiểm tra tài sản thực tế và qua hồ sơ sổ sách đã trang bị đầu năm học để quản lý tốt về CSVC, trang thiết bị, các đồ dùng dạy và học nhằm nâng cao trách nhiệm của CBQL, GV, NV trong việc bảo quản tài sản nhà trường, lớp học và các bộ phận khác.

6. Bộ phận kế toán – thủ quỹ phối hợp để thực hiện tốt việc mua sắm, bảo quản đồ dùng và các trang thiết bị khác.

YÊN XÃ

RUỒI
ẨM N
UẦN TI

★

7. Chi đạo tổ văn phòng, kế toán, thiết bị và GVCN kiểm tra việc thực hiện quản lý tài sản ở từng lớp học, phòng học.

Trên đây là kế hoạch mua sắm, bảo quản, sửa chữa, sử dụng cơ sở vật chất trong năm 2024 của Trường Mầm non Xuân Tiến.



Phạm Thị Hoa Phượng

